

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 27-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy

Bà Tạ Ngọc Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLHS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: ấp 4, xã Đ, huyện H, Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã Đ, huyện H, Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Lê Văn S, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1978; Con: Lê Bá T, sinh năm 2001. Bị cáo bị tạm giữ 07 ngày (từ ngày 25/01/2019 đến ngày 01/02/2019). (có mặt)

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

Ông Lê Văn R, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

Ông Trần Văn D, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

Ông Trần Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã Đ, huyện H, Long An. (có mặt)

Bà Hà Thị H, sinh năm 1947. Địa chỉ: ấp 4, xã Đ, huyện H, Long An. (có đơn xin vắng mặt)

- Những người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Văn Tr. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2019, Lê Hữu T, sinh năm 1977 ngụ tại ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An đến đường Tên Lửa thuộc quận B, TP. Hồ Chí Minh mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 87 tờ vé số giả đài Sóc Trăng, mở thưởng ngày 23/01/2019 có 3 số tận cùng là 414 trúng giải 7 trị giá 200.000đ/1 tờ. Thông mua với giá 40.000đ/tờ rồi đem về nhà cất giấu mục đích là lừa dối để chiếm đoạt tiền và vé số thật của những người đi bán vé số dạo.

Khoảng 04 giờ ngày 25/01/2019, thông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1-768.13 mang theo 87 tờ vé số giả đến địa phận huyện Vĩnh Hưng. Với thủ đoạn khi gặp người bán vé số dạo, T mượn sổ đồ rồi nói trúng số giải 7. Sau đó đổi vé số giả lấy tiền và vé số thật của họ. Cụ thể:

Khoảng 5 giờ 30 phút, tại khu phố 2, thị trấn V, T lừa dối cho ông Trần Văn D, sinh năm 1946, ngụ ấp G, xã V 04 tờ vé số giả, T lấy 600.000đ và 20 tờ vé số thật.

Khoảng 7 giờ tại khu phố 1, thị trấn V, T lừa dối cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948, ngụ ấp L, xã V 05 tờ vé số giả, T lấy 800.000đ cùng 20 tờ vé số thật.

Khoảng 7 giờ 30 phút, tại đường Nguyễn Văn L thuộc khu phố B, thị trấn V, T lừa dối cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, ngụ khu phố 2, thị trấn V 10 tờ vé số giả, thiệt hại 2.000.000đ, trong đó T lấy 1.700.000đ tiền mặt và 30 tờ vé số thật.

Khoảng 8 giờ 30 phút, tại khu vực phía sau Bưu điện huyện H thuộc khu phố 4, thị trấn V, T lừa dối của ông Lê Văn R, sinh năm 1965, ngụ khu phố 3, thị trấn V, huyện H 10 tờ vé số giả, T chiếm đoạt của ông R 1.800.000đ tiền mặt và 09 tờ vé số thật.

Khoảng 9 giờ tại ấp C, thị trấn V, T đổi của anh Trần Văn Hoàng H, sinh năm 1972, ngụ tại ấp 5, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp 06 tờ vé số giả, T lấy 1.050.000đ và 15 tờ vé số thật.

Ngoài ra, còn 05 tờ vé số giả đã được T đổi nhưng không xác định được bị hại. Sau đó T tiếp tục di chuyển đến địa bàn huyện H với mục đích lừa đảo tương tự nhưng đã bị người dân phát hiện trình báo với cơ quan công an bắt giữ T cùng toàn bộ tang vật và tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 59M1-768.13, 02 điện thoại di động, 47 tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng giả loại K4T01, mở ngày 23/01/2019, 198 tờ vé số kiến thiết là vé số thật do T dùng vé số giả đổi thưởng và mua vé số thật của những người đi bán vé số dạo cùng số tiền 7.831.000đ. Qua đấu tranh, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong 198 tờ vé số thật nói trên, có 08 tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 147039 trúng giải 7 trị giá 200.000đ/1 tờ. Bị cáo T đã lĩnh thưởng và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng.

Tại các Bản kết luận giám định số 57/2019/KLGD ngày 06/2/2019, số 58/2019/KLGD ngày 12/02/2019, số 59/2019/KLGD ngày 18/2/2019, số 60/2019/KLGD ngày 28/2/2019 và số 61/2019/KLGD ngày 06/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tổng cộng 82 tờ vé số (trong đó có 35 tờ mà T đã sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại và 47 tờ T chưa kịp sử dụng) đều là vé số giả.

Ngày 13/02/2019 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hữu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSVH ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố Lê Hữu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Hữu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38, Điều 50 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hữu T từ 09 đến 12 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất Bản kết luận giám định số 57/2019/KLGD ngày 06/2/2019, số 58/2019/KLGD ngày 12/02/2019, số 59/2019/KLGD ngày 18/2/2019, số 60/2019/KLGD ngày 28/2/2019 và số 61/2019/KLGD ngày 06/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, thống nhất với Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai của bị cáo Lê Hữu T phù hợp với bản Cáo trạng, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 5 giờ 30 đến 9 giờ sáng ngày 25/01/2019, Lê Hữu T đã sử dụng vé số giả trúng thưởng trị giá 200.000đ/tờ của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng gồm các tờ mang số 876414 và 976414 loại K4T01 mở thưởng ngày 23/01/2019 lừa đổi thưởng để chiếm đoạt tiền và vé số thật của những người đi bán vé số dạo trên địa bàn thị trấn V gồm: ông Trần Văn D 600.000đ và 20 tờ vé số, Nguyễn Thị C 800.000đ và 20 tờ vé số, Nguyễn Thị H 1.700.000đ và 30 tờ vé số, Lê Văn R 1.800.000đ cùng 09 tờ vé số và Trần Văn Hoàng H 1.050.000đ và 15 tờ vé số. Như vậy, tổng số tiền và vé số quy ra tiền T chiếm đoạt của các bị hại là 6.890.000đ. Ngoài ra, T còn dùng tiền có được từ việc đổi vé số giả để mua 104 tờ vé số thật, trong đó có 08 tờ trúng thưởng giải 7 trị giá 200.000đ/tờ đã đổi thành số tiền 1.570.000đ (đã trừ 30.000đ phí đổi thưởng).

[3] Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức hành vi dùng vé số giả lừa đổi lấy tiền và vé số thật của những người bán vé số dạo là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích muốn có tiền nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà bất chấp hậu quả xảy ra, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.890.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Nên bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVH ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đặc biệt là từ những người bán vé số dạo thường là những người có hoàn cảnh khó khăn, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Nên cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội. Xong cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi xem xét hình phạt.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại, có 04 người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên (đối với ông D và bà C) quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Ngày 25/11/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 05 tháng 06 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An (phúc thẩm) xử y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội trước bị cáo cũng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tương tự là dùng vé số giả lừa dối lấy tiền và vé số thật nên phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người công dân tốt và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu trắng-đỏ, biển số: 59M1-768.13, số máy: E3R7E-012710, số khung: SE9210EY-012700 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y là vợ bị cáo cho rằng bà mua của ông Lý T thông qua hợp đồng ủy quyền và là tài sản riêng của bà. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 05/4/2019 thì ông Lý T có hộ khẩu thường trú tại 256/37 đường L, phường 13, quận 11, TP.HCM nhưng đã bán nhà, đất ở đi khỏi địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết (ông Tru không đến Công an phường 13 quận 11, thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục cắt chuyển khẩu theo quy định). Nên không thể thu thập được lời khai của ông T có việc mua bán hay không và hợp đồng ủy quyền giữa ông Lý T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y không thể hiện nội dung ông T đã bán cho bà Y để xác định chiếc xe trên là tài sản riêng của bà Y hay tài sản chung giữa bị cáo và bà Y. Nên căn cứ giấy ủy quyền được công chứng ngày 07/6/2018 giữa bà Y và ông T thì bà Y là người quản lý hợp pháp, việc bị cáo Tg dùng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội bà Y không biết nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc xe cho bà Y. Trường hợp ông Lý T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S, màu hồng, số sê-ri: 355432072137801 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê-ri 1: 356007081314564, số sê-ri 2: 356007081314572 của bị cáo và bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bì thư màu trắng được niêm phong có in dấu vân tay 02 ngón trỏ của bà Nguyễn Thị H; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có in dấu vân tay 02 ngón trỏ của ông Lê Văn R; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim H; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của ông Trần Văn Hoàng H; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lê Hữu T; 01 bì thư được niêm phong có dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Hưng chứa 04 tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng loại K4T01 mở ngày 23/01/2019 mang số 438374, mặt sau có đóng dấu “ĐẠI LÝ VÉ SỐ 10 TRUYỀN” (mẫu so sánh) và 190 tờ vé số kiến thiết mở ngày 25/01/2019 không có giá trị nên bị tịch thu tiêu hủy theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 6.890.000 đồng là số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại lẽ ra phải trả cho các bị hại nhưng bị cáo đã bồi thường nên trả số tiền này cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 1.570.000 đồng từ việc bồi thường từ 08 tờ vé số do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên bị tịch thu sung công quỹ theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 941.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại với tổng số tiền 6.890.000 đồng. Cụ thể: ông Trần Văn D 800.000 đồng, bà Nguyễn Thị C 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H 2.000.000 đồng, ông Lê Văn R 1.890.000 đồng, ông Trần Văn Hoàng H 1.200.000 đồng. Không ai có yêu cầu khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 (một) năm tù nhưng được khấu trừ 07 ngày bị tạm giữ trước (từ ngày 25/01/2019 đến ngày 01/02/2019). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu trắng-đỏ, biển số: 59M1-768.13, số máy: E3R7E-012710, số khung: SE9210EY-012700.

Giao trả cho bị cáo Lê Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S, màu hồng, số sê-ri: 355432072137801, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê-ri 1: 356007081314564, số sê-ri 2: 356007081314572 và 7.831.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ 1.570.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư màu trắng được niêm phong có in dấu vân tay 02 ngón trỏ của bà Nguyễn Thị H; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có in dấu vân tay 02 ngón trỏ của ông Lê Văn R; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim H; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của ông Trần Văn Hoàng H; 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lê Hữu T; 01 bì thư được niêm phong có dấu của Cơ quan

CSDT Công an huyện Vĩnh Hưng chứa 04 tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng loại K4T01 mở ngày 23/01/2019 mang số 438374, mặt sau có đóng dấu “ĐẠI LÝ VÉ SỐ 10 TRUYỀN” (mẫu so sánh) và 190 tờ vé số kiến thiết mở ngày 25/01/2019, trong đó bao gồm: 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Bình Dương loại 01KS04, mang số 089081; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Bình Dương loại 01KS04, mang số 425801; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 497593; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 397593; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 197593; 05 (năm) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 097593; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 673928; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 773928; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 573928; 03 (ba) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 006200; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 106200; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 616212; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 516212; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 716212; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 729767; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 829767; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 929767; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 397591; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 497591; 07 (bảy) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 402574; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 502574; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 279973; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 179973; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 004878; 06 (sáu) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 104878; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 094180; 08 (tám) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 394180; 03 (ba) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh loại 28TV04, mang số 818131; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 618707; 09 (chín) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 222807; 09 (chín) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 322807; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 778142; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 640055; 02 (hai) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 163081; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 498511; 09 (chín) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 398511; 07 (bảy) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 298511; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 085304; 04 (bốn) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 385304; 01 (một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 496547; 07 (bảy) tờ vé số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long loại 40 VL 04, mang số 296547.

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị The